

Số: 08 /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế vận hành, khai thác và quản lý mạng tin học diện rộng thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1879/TTr-STTTT ngày 28/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế vận hành, khai thác và quản lý mạng tin học diện rộng thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2001/QĐ-UBND ngày 29/01/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành “Quy chế về tổ chức, quản lý, khai thác mạng tin học diện rộng của UBND thành phố Hà Nội”.

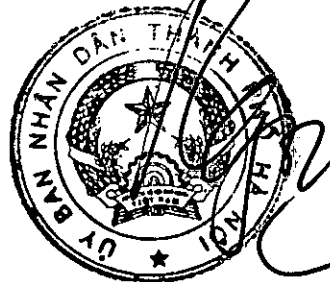
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TTTT;
- TTTU; TTHĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP; VPTU;
- VPUBNDTP: Đ/c CVP, các đ/c PCVP, Phòng VX, TH;
- TTTH&CB; Công giao tiếp điện tử;
- Lưu VT, VXh

140

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

QUY CHẾ

Vận hành, khai thác và quản lý mạng tin học điện rộng thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2014/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc vận hành, khai thác và quản lý mạng tin học điện rộng của các cơ quan, đơn vị tham gia kết nối vào mạng tin học điện rộng thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đơn vị tham gia kết nối mạng tin học điện rộng thành phố Hà Nội gồm:

1. Văn phòng Thành ủy.
2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố.
3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.
4. Các cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
5. Các đơn vị ngành dọc (đơn vị hiệp quản) có tham gia cung cấp các dịch vụ công theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng tin học điện rộng thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Mạng WAN) là mạng tin học được thiết lập trên cơ sở hạ tầng mạng viễn thông thông qua đầu mối Trung tâm Dữ liệu Nhà nước Hà Nội kết nối với mạng LAN các đơn vị phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn Thành phố; Đồng thời kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng thông qua đầu mối Văn phòng Thành ủy và mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ thông qua đầu mối Văn phòng UBND Thành phố nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo từ cấp Trung ương đến địa phương.

2. Mạng nội bộ (LAN - Local Area Network): Là mạng tin học hoạt động trong phạm vi một cơ quan, đơn vị, bao gồm tập hợp các thiết bị máy

chủ, máy tính cá nhân, và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị truyền dẫn và thiết bị mạng để chia sẻ thông tin.

3. Hạ tầng kỹ thuật: là tập hợp thiết bị (máy chủ, máy trạm, máy tính cá nhân), thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ (sau đây gọi tắt là thiết bị).

4. Ứng dụng Công nghệ thông tin (trích dẫn theo khoản 5, điều 4, Luật Công nghệ thông tin) là việc sử dụng Công nghệ thông tin vào các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này.

5. Phần mềm (trích dẫn theo khoản 12, điều 4, Luật Công nghệ thông tin) là chương trình máy tính được mô tả bằng hệ thống ký hiệu, mã hoặc ngôn ngữ để điều khiển thiết bị số thực hiện chức năng nhất định.

6. Các dịch vụ cơ bản trên mạng WAN bao gồm:

- Dịch vụ chứng thực người dùng (LDAP);
- Dịch vụ tải và truyền tài liệu, tập tin có liên quan;
- Dịch vụ truy cập từ xa;
- Dịch vụ giám sát thông lượng mạng;
- Dịch vụ truyền hình hội nghị;
- Một số dịch vụ khác có liên quan.

7. Thư rác (trích dẫn theo khoản 15, điều 4, Luật Công nghệ thông tin) là thư điện tử, tin nhắn được gửi đến người nhận mà người nhận đó không mong muốn hoặc không có trách nhiệm phải tiếp nhận theo quy định của pháp luật.

8. Vi rút máy tính (trích dẫn theo khoản 16, điều 4, Luật Công nghệ thông tin) là chương trình có khả năng lây lan, gây ra hoạt động không bình thường cho thiết bị số hoặc sao chép, sửa đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trong thiết bị số.

9. Địa chỉ IP (IP - Internet protocol là một giao thức internet) là địa chỉ mà những thiết bị trên mạng sử dụng để nhận diện và liên lạc với nhau trên liên mạng bằng cách sử dụng giao thức Internet.

Điều 4. Yêu cầu đối với việc quản lý, khai thác và sử dụng mạng WAN

1. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), cung cấp và khai thác thông tin của các cơ quan nhà nước theo quy định của Thành phố và theo quy định tại quy chế này.

2. Đảm bảo xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin đồng bộ, băng thông rộng, liên thông từ cấp Thành phố đến cấp huyện, cấp xã làm cơ sở cho việc ứng dụng các hệ thống CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành, từng bước xây dựng nền hành chính điện tử hiện đại.

3. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật phục vụ truyền hình hội nghị trực tuyến trên nền mạng WAN.

Điều 5. Quản lý, vận hành mạng WAN

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý và vận hành mạng WAN giúp Ủy ban nhân dân Thành phố; Có trách nhiệm đảm bảo dung lượng, chất lượng đường truyền đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng, triển khai các ứng dụng của từng đơn vị tham gia kết nối mạng WAN.

2. Các thiết bị và phần mềm được Ủy ban nhân dân Thành phố trang bị cho các đơn vị để tham gia vào mạng WAN là tài sản của Nhà nước được giao cho các đơn vị bảo quản, khai thác, sử dụng và phải tuân thủ quy chế này và các quy định có liên quan.

3. Căn cứ khả năng thực tế phát triển mạng WAN, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo bổ sung các đơn vị tham gia kết nối mạng WAN.

Chương II

CUNG CẤP VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN MẠNG WAN

Điều 6. Thông tin truyền nhận trên mạng WAN

Các thông tin được truyền nhận trên mạng WAN gồm các loại thông tin, văn bản điện tử phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, hoạt động của các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

1. Các văn bản của cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Các văn bản phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Các văn bản phục vụ công tác thông tin, giao dịch giữa các đơn vị, cá nhân tham gia vào mạng WAN được phép lưu chuyển công khai theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các thông tin về các lĩnh vực như kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa xã hội, y tế, giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực có liên quan.

5. Các nội dung thông tin khác do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định.

Điều 7. Cung cấp và khai thác thông tin trên mạng WAN

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị tham gia mạng WAN được cấp tài khoản người dùng để truy cập, phải chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật của tài khoản được cấp và được phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu, thông tin, các dịch vụ trên mạng theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị tham gia mạng WAN có trách nhiệm đăng nhập bằng tài khoản được cấp thực hiện việc gửi, nhận, trao đổi và xử lý văn bản, giấy tờ hành chính thông qua mạng nhằm hạn chế việc dùng văn bản, giấy tờ hành chính trong truyền đạt thông tin, giải quyết công việc có liên quan theo quy chế của từng đơn vị.

Chương III

QUY ĐỊNH THIẾT BỊ THAM GIA KẾT NỐI MẠNG WAN

Điều 8. Quy định máy chủ và thiết bị tham gia kết nối mạng WAN

1. Thiết bị kết nối mạng WAN phải được lắp đặt, bảo quản trong phòng riêng biệt, điều kiện môi trường tiêu chuẩn, đảm bảo kết nối mạng WAN liên tục 24 giờ trong một ngày, 7 ngày trong một tuần và do cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và theo dõi quá trình hoạt động.

2. Máy chủ dùng để kết nối với mạng WAN tại đơn vị được cài đặt địa chỉ IP theo quy định; Không được kết nối với các mạng tin học khác không phù hợp với các chuẩn thông tin của mạng WAN; Không tự ý thay đổi các thông số về mạng của thiết bị để tránh sự xung đột.

3. Khuyến khích các đơn vị sử dụng thiết bị lưu trữ điện UPS thông minh để cấp điện cho máy chủ và thiết bị kết nối mạng WAN.

4. Các thiết bị ngoại vi không được kết nối trực tiếp với máy chủ tham gia hệ thống mạng WAN.

Điều 9. Quy định máy tính trạm kết nối mạng WAN

1. Máy tính trạm kết nối mạng WAN phải được cài đặt địa chỉ IP theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng máy tính trạm không được tự ý thay đổi địa chỉ IP; Nếu phát hiện thấy vi rút lạ không diệt được, phải kịp thời thông báo cho cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách CNTT biết để khắc phục, tránh tình trạng để vi rút lây lan trên toàn bộ hệ thống mạng LAN và mạng WAN.

Chương IV

BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN TRÊN MẠNG WAN

Điều 10. Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống mạng WAN

1. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng kỹ thuật và an ninh mạng WAN là trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị tham gia mạng WAN có trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống mạng LAN và các thiết bị được phép kết nối vào mạng WAN; Trường hợp có sự cố hoặc phát hiện các hành vi phá hoại, xâm phạm mạng WAN, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục.

2. Các đơn vị, cá nhân tham gia mạng WAN không được tiết lộ phương thức (tên đăng ký, mật khẩu, tiện ích, tệp hỗ trợ và các cách thức khác) để truy nhập vào mạng WAN cho tổ chức, cá nhân khác; Không được tìm cách truy nhập dưới bất cứ hình thức nào vào các khu vực không được phép truy nhập; Không được sửa đổi các thông tin trên mạng WAN nếu không được phép.

3. Địa chỉ IP của máy trạm, máy chủ, thiết bị tham gia kết nối mạng WAN do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cấp phát. Các đơn vị chịu trách nhiệm cài đặt, sử dụng đảm bảo các thiết bị trong mạng LAN kết nối thông suốt với mạng WAN.

4. Các văn bản có nội dung mật không được truyền trên mạng mà phải được quản lý theo chế độ mật theo quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp đặc biệt, cần truyền thông tin mật trên mạng WAN phải được Thủ trưởng đơn vị cho phép, trước khi truyền thông tin phải được mã hóa bằng phần mềm bảo mật thông tin do Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép sử dụng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về việc cho phép truyền thông tin mật trên mạng.

5. Mạng LAN tại các đơn vị khi tham gia kết nối vào mạng WAN phải đảm bảo có hệ thống phòng chống vi rút, ngăn chặn thư rác thâm nhập (trang bị hệ thống tường lửa, các thiết bị bảo mật khác).

Điều 11. Bảo mật tại các máy chủ, máy trạm tham gia kết nối vào mạng WAN

1. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, bảo mật và an ninh thông tin đối với hệ thống máy chủ, thiết bị kết nối mạng WAN đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Các đơn vị phải xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn chống truy cập trái phép từ bên ngoài cũng như từ bên trong cơ quan vào mạng LAN của đơn vị. Có cơ chế bảo đảm an toàn tuyệt đối đối với các thiết bị của đơn vị khi tham gia kết nối mạng WAN.

3. Người được giao nhiệm vụ quản lý tài khoản và mật khẩu của máy chủ có trách nhiệm tạo một tài khoản và mật khẩu mới cho người sử dụng. Người sử dụng phải có trách nhiệm với tài khoản và mật khẩu được giao, không được tiết lộ thông tin tài khoản cũng như mật khẩu đó.

4. Máy tính của lãnh đạo đơn vị và máy tính của các cán bộ, công chức, viên chức phải được thiết lập mật khẩu truy nhập.

5. Người sử dụng tự quản lý và bảo mật các thông tin được lưu trên máy tính thông qua việc đặt các quyền truy cập vào từng danh mục dữ liệu trên máy đó khi nối mạng; Không được tự ý xóa các thông tin từ các máy khác trên mạng.

Điều 12. Nghiêm cấm các hành vi sau:

1. Các hành vi đã được quy định tại điều 12, Luật Công nghệ thông tin.
2. Truy nhập trái phép vào mạng WAN, mạng LAN.
3. Sử dụng hạ tầng mạng WAN để khai thác, lan truyền các thông tin trái phép.
4. Sử dụng hạ tầng mạng WAN để tấn công các máy tính trong và ngoài mạng WAN.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan trực tiếp quản lý, điều hành mạng WAN, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về tổ chức quản lý, duy trì hoạt động mạng WAN; Đảm bảo duy trì hoạt động mạng WAN thông suốt, liên tục 24 giờ trong một ngày, 7 ngày trong một tuần, đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng cho các đơn vị và an toàn, an ninh thông tin hạ tầng kỹ thuật đường truyền mạng WAN; Khắc phục sự cố, bảo dưỡng đường truyền và công khai các điểm hỗ trợ dịch vụ, cán bộ kỹ thuật phụ trách các đơn vị tham gia kết nối mạng WAN.
2. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy đảm bảo kết nối giữa mạng WAN với mạng Truyền số liệu chuyên dùng của Đảng; Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố đảm bảo kết nối giữa mạng WAN với mạng Truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ.
3. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị tham gia kết nối vào mạng WAN cài đặt thiết bị và địa chỉ IP theo quy định.
4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, bảo mật và an ninh thông tin để lưu trữ tập trung máy chủ ứng dụng, các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành và các hệ thống cơ sở dữ liệu của các đơn vị tại Trung tâm Dữ liệu Nhà nước Hà Nội.
5. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo về hạ tầng băng thông rộng phục vụ truyền hình hội nghị trực tuyến của các đơn vị tham gia kết nối vào mạng WAN.
6. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy định về truyền, nhận văn bản trên mạng WAN, quy định về thiết kế chuẩn và vận hành mạng LAN, quy định về phân cấp quản lý và bảo mật mạng WAN tại đơn vị.
7. Lập kế hoạch duy trì và phát triển các ứng dụng CNTT trên mạng WAN.
8. Có phương án ứng cứu dự phòng đường truyền dẫn, ngăn chặn các hành vi gây nhiễu, làm hư hỏng, hủy hoại hoạt động của các thiết bị và phần mềm mạng WAN; Hàng quý và đột xuất có kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác vận hành mạng và thiết bị của các đơn vị, phổ biến những thông tin mới về công tác vận hành, khai thác mạng.
9. Đào tạo, bồi dưỡng cho Lãnh đạo các đơn vị tham gia kết nối mạng WAN kiến thức cơ bản về “cơ quan điện tử”, về vai trò của mạng WAN đối với sự phát triển của nền hành chính điện tử; Tập huấn cho cán bộ chuyên trách CNTT- Viễn thông của các đơn vị cập nhật những kiến thức quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và khai thác ứng dụng CNTT hiệu quả trên mạng LAN và mạng WAN.

10. Nghiên cứu, đề xuất về công tác quản lý và tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển mạng WAN.

11. Lập sổ nhật ký, phân công cán bộ theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị tham gia kết nối vào mạng WAN.

12. Định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động của mạng WAN.

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia kết nối mạng WAN

1. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng WAN nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, trên mạng WAN.

b) Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị truyền đưa trên mạng WAN theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Ban hành quy chế quản lý, khai thác mạng LAN, quy chế về cung cấp, truyền tải thông tin trên mạng WAN tại đơn vị theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tham gia tập huấn về quản lý mạng WAN, về khai thác các ứng dụng CNTT trên nền mạng WAN, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

đ) Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Thành phố đối với an toàn, an ninh khi sử dụng, khai thác mạng WAN tại đơn vị.

2. Cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách CNTT tại các đơn vị có trách nhiệm:

a) Tham gia đầy đủ các hội nghị, buổi tập huấn, chương trình đào tạo về quản lý mạng WAN và xây dựng, triển khai các ứng dụng CNTT trên mạng WAN do Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Phối hợp, chịu sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về việc quản lý, khai thác, phát triển mạng WAN.

c) Cài đặt thiết bị, địa chỉ IP và quyền truy cập của máy chủ, máy trạm của đơn vị theo quy định.

d) Thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông khi có sự cố về an toàn, an ninh mạng, hệ thống CNTT, để thực hiện hoặc được hướng dẫn thực hiện việc sửa chữa, bảo trì.

đ) Lập sổ nhật ký để theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị tham gia kết nối mạng WAN.

Chương VI

THANH, KIỂM TRA - KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các nội dung của Quy chế này đối với việc vận hành, quản lý, khai thác mạng WAN.

2. Các tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra phải cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết, hợp tác, tạo điều kiện trong công tác thanh, kiểm tra theo quy định.

Điều 16. Khen thưởng, Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống mạng WAN có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Quy chế này. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị trong quá trình tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống mạng WAN.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác sử dụng mạng WAN nếu có các vấn đề nảy sinh, không phù hợp hoặc chưa được quy định rõ, các cơ quan, đơn vị gửi kiến nghị, đề xuất về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, nghiên cứu các vấn đề phát sinh, không còn phù hợp, chưa có hoặc chưa đề cập đến, trình Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc